

Bản án số: 36/2021/HNGĐ-ST  
Ngày: 19/5/2021  
V/v: “Ly hôn”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HOÁ

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Cúc

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hà Long Biên
2. Ông Nguyễn Văn Quý

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Văn Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

Ngày 19 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 65/2021/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2021 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Anh Trịnh Thiên T; Sinh năm: 1987

HKTT và địa chỉ hiện nay: Thôn 4, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

*2. Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị H; Sinh năm: 1986

HKTT: Thôn 4, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Địa chỉ hiện nay: Tổ 33, khu phố 3, Phường T, Thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Tại phiên tòa, vắng mặt anh T và chị H (Đều có đơn xin xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện đề ngày 23/3/2021 và bản tự khai ngày 26/3/2021 cũng trong quá trình giải quyết vụ án, anh Trịnh Thiên T trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 19/3/2008 tại Ủy ban nhân dân (Sau đây viết tắt là UBND) xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận đến 2017 thì mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng nhiều quan điểm sống dẫn đến bất hòa kéo dài cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Anh và chị H đã sống ly thân đến nay đã 04 năm, không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị H.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 26/3/2021, chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Trịnh Thiên T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 19/3/2008 tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Sau ngày cưới, tình cảm vợ chồng hòa thuận đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hòa hợp, không cùng chung quan điểm sống. Thêm vào đó, sau một thời gian chung sống mà vợ chồng vẫn không có con chung nên tình cảm vợ chồng phai nhạt dần. Chị và anh T đã sống ly thân đến nay được 04 năm, không còn quan hệ tình cảm với nhau nữa. Nay anh T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị, chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nữa nên chị cũng đồng ý ly hôn với anh T.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1]. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho các bên đương sự, nhưng chị H không có mặt nên Tòa án đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ cho chị H theo khoản 3 Điều 210 BLTTDS.

[2]. Chị H đã được triệu tập họp lệ đến phiên hoà giải hai lần nhưng đều không đến để tham gia hoà giải nên Toà án không tiến hành hoà giải được. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 BLTTDS.

[3]. Tại phiên tòa hôm nay, anh T và chị H vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 BLTTDS, Tòa án xét xử vắng mặt anh T và chị H.

[4]. Về hôn nhân: Anh Trịnh Thiên T và chị Nguyễn Thị H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 19/3/2008 tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa và không vi phạm các điều cấm của Luật hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 Điều 28 BLTTDS. Trong cuộc sống hôn nhân, vợ chồng sống hòa thuận đến năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hòa hợp, không cùng chung quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi cọ. Thêm vào đó, sau một thời gian dài chung sống mà vợ chồng vẫn không có con chung, chính vì thế mà hạnh phúc vợ chồng không được trọn vẹn. Thời gian kéo dài khiến cho cả hai vợ chồng đều cảm thấy mệt mỏi và chán nản. Chị H đã về nhà ngoại từ năm 2018 đến nay và vợ chồng ly thân từ đó, không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Nay cả anh T và chị H đều yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho anh Trịnh Thiên T được ly hôn với chị Nguyễn Thị H.

[5]. Về con chung: Vợ chồng không có con chung, anh T và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[6]. Về tài sản: Anh T và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[7]. Về án phí: Anh Trịnh Thiên T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 BLTTDS; Điều 6; Khoản 1 Điều 24; Điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Về hôn nhân: Xử cho anh Trịnh Thiên T được ly hôn chị Nguyễn Thị H.

2. Về án phí: Anh Trịnh Thiên T phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền anh T đã nộp tạm ứng tại Chi cục Thi hành án dân sự Thạch Thành, theo biên lai số: AA/2018/0003044 ngày 23/3/2021. Anh T đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt anh Trịnh Thiên T và chị Nguyễn Thị H. Anh T và chị H có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND huyện Thạch Thành;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Cúc**